

Số: **9423** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **20** tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

CÔNG VĂN ĐẾN

TV Số: **18.17**

Ngày **22** tháng **10** năm **2014**

Ưu hồ sơ:

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

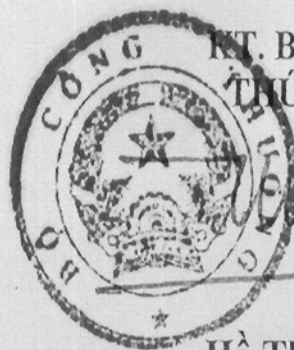
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành/thủ tục hành chính bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ được quy định tại Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Cục Kiểm soát TTHC (Bộ Tư pháp);
- Phòng QL XNK khu vực TP. HCM;
- Lưu: VT, PC, XNK (02).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hồ Thị Kim Thoa

PHỤ LỤC

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC THAY THẾ/BỊ HỦY BỎ HOẶC BÀI BỎ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 9423/QĐ-BCT ngày 20 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về TTHC
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương				
1.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
2.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
3.	Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
4.	Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

5.	Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Campuchia	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
6.	Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
7.	Thủ tục cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2. Danh mục thủ tục hành chính bị hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

STT	Tên thủ tục hành chính hủy bỏ, bãi bỏ	Số hồ sơ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Số, ký hiệu, ngày tháng năm ban hành và tên loại, trích yếu của VBQPPL có quy định về việc bãi bỏ TTHC
I. Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1.	Thủ tục cấp phép quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ Việt Nam (quy định tại Thông tư số 08/2009/TT-BCT ngày 11/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)	B-BCT-074309-TT	Lưu thông hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu	Cục Xuất nhập khẩu	Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

I. Thủ tục hành chính cấp Trung ương

1. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa đến Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương); địa chỉ: 12 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương)

Cơ quan phối hợp (nếu có): không

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép quá cảnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IIA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh, Bộ Công Thương có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

- Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính, được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép quá cảnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia có văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Thủ tục cấp Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.
- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.
- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.
- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu

bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không cấp giấy phép quá cảnh, Bộ Công Thương có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

- Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính, được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép quá cảnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia có văn bản đề nghị cho phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm của Việt Nam nhưng không thuộc danh mục cấm của Campuchia

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đến Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương); địa chỉ: 12 Võ Văn Kiệt, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh gia hạn giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không gia hạn giấy phép quá cảnh, Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

- Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng).

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương)

- Cơ quan phối hợp (nếu có): không

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IIIA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

5. Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với hàng hóa thuộc danh mục cấm Campuchia

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bộ Công Thương gia hạn giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không gia hạn giấy phép quá cảnh, Bộ Công Thương có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

- Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng).

- Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính, được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra

tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia có văn bản đề nghị gia hạn phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

6. Thủ tục gia hạn Giấy phép quá cảnh đối với mặt hàng gỗ các loại đã qua xử lý

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Bộ Công Thương gia hạn giấy phép quá cảnh cho chủ hàng.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 03 ngày làm việc, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không gia hạn giấy phép quá cảnh, Bộ Công Thương có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị gia hạn phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT).

- Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng).

- Văn bản của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: 01 bản chính, được làm bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Trường hợp bằng tiếng Khmer thì chủ hàng phải gửi kèm theo bản dịch ra tiếng Việt đã được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại Vương quốc Campuchia hoặc cơ quan đại diện ngoại giao Vương quốc Campuchia tại Việt Nam chứng thực và hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Văn bản gia hạn Giấy phép quá cảnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa: quy định tại Phụ lục IVA ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia có văn bản đề nghị gia hạn phép quá cảnh hàng hóa gửi đến Bộ Công Thương Việt Nam qua Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại Campuchia hoặc Đại sứ quán hoặc cơ quan Thương vụ của Campuchia tại Việt Nam.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

7. Thủ tục cấp phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh

a) Trình tự thực hiện

- Chủ hàng nộp hồ sơ đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh đến Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương); địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) tiếp nhận, thẩm định hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, đáp ứng đủ điều kiện, trong thời hạn 15 ngày làm việc, Bộ Công Thương có văn bản cho phép chủ hàng tiêu thụ hàng hóa quá cảnh.

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong vòng 05 ngày làm việc, Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) có văn bản gửi chủ hàng yêu cầu bổ sung, chỉnh sửa để hoàn chỉnh hồ sơ. Trường hợp không cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh, Bộ Công Thương có văn bản trả lời chủ hàng và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện:

Qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh: 01 bản chính (theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này).

- Giấy phép quá cảnh hàng hóa đã được cấp: 01 bản sao (có ký xác nhận và đóng dấu sao y bản chính của chủ hàng), nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép.

- Tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh xin được tiêu thụ tại Việt Nam.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Công Thương
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Cục Xuất nhập khẩu - Bộ Công Thương
- Cơ quan phối hợp (nếu có):

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép quá cảnh.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu Đơn đề nghị cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh: quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 27/2014/TT-BCT.

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

Chủ hàng phải chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh xin được tiêu thụ tại Việt Nam.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quá cảnh hàng hóa của Vương quốc Campuchia qua lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

PHỤ LỤC IA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

I. Chủ hàng: *(ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail)*

Đề nghị Bộ Công Thương cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1						
2						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

II. Người chuyên chở: *(Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi “tự vận chuyển”. Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển).*

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

.....
.....

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh *(trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này).*

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.

- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC II
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

....., ngày tháng năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

I. Chủ hàng: (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax, e-mail)

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy phép quá cảnh hàng hóa theo các nội dung sau đây:

1. Hàng hóa quá cảnh:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1						
2						

2. Cửa khẩu nhập hàng:

3. Cửa khẩu xuất hàng:

4. Tuyến đường vận chuyển:

5. Phương tiện vận chuyển:

6. Thời gian dự kiến quá cảnh:

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

II. Người chuyên chở: (Nếu chủ hàng tự vận chuyển thì ghi “tự vận chuyển”. Nếu ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 thì ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại và số fax, e-mail của doanh nghiệp vận chuyển).

III. Địa chỉ nhận giấy phép (của chủ hàng):

.....
.....

Kèm theo Đơn này là Hợp đồng vận chuyển hàng hóa quá cảnh (trong trường hợp chủ hàng ký hợp đồng vận chuyển với doanh nghiệp Việt Nam hoặc doanh nghiệp nước thứ 3 được nêu ở mục II Phụ lục này).

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IIIA

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh

1. Chủ hàng (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax):

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 20...

2. Lý do đề nghị gia hạn:

.....
.....

3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: (Đến ngày ... tháng ... năm 20...)

4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....
.....
.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa số do Phòng Quản lý Xuất nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ... tháng ... năm 20...

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC IVA
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA
(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP QUÁ CẢNH HÀNG HÓA

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

1. Chủ hàng (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax):

Đề nghị Bộ Công Thương gia hạn Giấy phép quá cảnh hàng hóa số
do Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm 20...

2. Lý do đề nghị gia hạn:

.....
.....

3. Thời gian dự kiến xin gia hạn: (Đến ngày ... tháng ... năm 20...)

4. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....
.....
.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa số ... do Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm 20... và văn bản đề nghị gia hạn giấy phép quá cảnh hàng hóa của Bộ Thương mại Vương quốc Campuchia (bản chính).

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(ký tên và đóng dấu)

*** Lưu ý:**

- Mẫu này dùng cho hàng hóa quá cảnh quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 của Thông tư.
- Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BCT ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

....., ngày ... tháng ... năm 20 ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP TIÊU THỤ HÀNG HÓA QUÁ CẢNH

Kính gửi: Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Chủ hàng: (ghi rõ tên, địa chỉ, điện thoại, fax)

Đề nghị Bộ Công Thương cho phép tiêu thụ hàng hóa quá cảnh theo các nội dung sau đây:

1. Giấy phép quá cảnh hàng hóa số do Bộ Công Thương cấp ngày ... tháng ... năm 20... (nếu là hàng quá cảnh theo giấy phép).

2. Tờ khai hải quan số ngày ... tháng ... năm 20...

3. Miêu tả chi tiết:

STT	Tên hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Trị giá	Bao bì và ký mã hiệu	Ghi chú
1						
2						

4. Lý do đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam: (nêu rõ lý do cụ thể và nội dung chứng minh trường hợp bất khả kháng)

.....
.....

5. Thời gian tiêu thụ (dự kiến):

(Từ ngày ... tháng ... năm 20... đến ngày ... tháng ... năm 20...)

6. Địa chỉ nhận văn bản trả lời (của chủ hàng):

.....
.....
.....

Kèm theo Đơn này là bản sao Giấy phép quá cảnh hàng hóa (nếu là hàng hóa quá cảnh theo giấy phép) và tài liệu chứng minh trường hợp bất khả kháng đối với hàng hóa quá cảnh đề nghị cho phép tiêu thụ tại Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật của thương nhân, chủ hàng
(ký tên và đóng dấu)

* **Lưu ý:** Nếu văn bản có từ 02 tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.